

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BT
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số:04/2022/HS-ST
Ngày: 11-01-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Ông Lê Anh Giàu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 99/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

PHAN LÊ TUẤN T, sinh năm 1991, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 271/1 ấp PT, xã TP, huyện CT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phan Thành D, sinh năm 1965; Mẹ: Lê Thị Thúy V, sinh năm 1963; Bản thân bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân của bị cáo: Ngày 15/01/2014, bị Công an phường 6, thành phố BT phạt 700.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 05/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/9/2021 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Lê Long K, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Số D, khu phố BL, phường D, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Số B, ấp MĐ, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ngô Thành D, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Số A, khu phố BK, phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/7/2021, tại chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 gần vòng xoay Bình Nguyên thuộc Phường 6, thành phố BT. Lực lượng trực chốt phát hiện bị cáo Phan Lê Tuấn T điều khiển xe mô tô biển số 71S8-6638 chạy từ hướng Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố BT ra hướng vòng xoay Bình Nguyên có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì T bỏ chạy nhưng bị lực lượng giữ lại, lập tức T vứt bỏ xuống đường 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong mỗi gói có 03 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa chất màu trắng. Kiểm tra trên người T, lực lượng phát hiện bên trong túi áo bên trái của T đang mặc có 02 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 02 đầu bên trong có chứa chất màu trắng. T thừa nhận đây là ma túy của T mua về sử dụng nên Lực lượng phòng chống dịch tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật. Sau đó, bàn giao cho Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố BT xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 71S8-6638, loại xe hai bánh, nhãn hiệu YINGANG, màu nâu, số máy YM-000509, số khung D71Z-00509; 01 bơm kim tiêm; 01 hộp quẹt ga; 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 03 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì được ký hiệu M1); 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 03 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì được ký hiệu M2); 02 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì được ký hiệu M3).

Qua làm việc Phan Lê Tuấn T khai nhận: 08 đoạn ống nhựa màu trắng có chứa chất màu trắng mà lực lượng phòng chống dịch thu giữ nêu trên là ma túy của T cất giữ để sử dụng. T có được là vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/7/2021, T khiển xe mô tô biển số 71S8-6638 đến nhà của Lê Long Kiêm ở số 253D, khu phố Bình Lợi, phường 6, thành phố BT gặp và hỏi mua của một người thanh niên (không biết họ, tên thật) 600.000 đồng ma túy loại heorin, người thanh niên bán cho T 06 tép heroin được gói trong 02 gói giấy bạc và cho T thêm 01 tép ma túy đá và 01 tép heroin. T bỏ 02 tép ma túy của người thanh niên cho vào Túi áo bên trái và cầm 02 gói giấy bạc đựng 06 tép ma túy ở tay phải rồi chạy xe ra về. Khi đến Chốt kiểm soát dịch gần vòng xoay Bình Nguyên thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Theo Kết luận giám định số 92/2021/GĐMT ngày 26/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Chất màu trắng đựng trong 03 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì có kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine, khối lượng 0,0717 gam.
- Chất màu trắng đựng trong 03 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì có kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại Heroine, khối lượng 0,0795 gam.
- Chất màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì có kí hiệu M3 gửi giám định là ma túy; loại Heroine, khối lượng 0,0219 gam.
- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì có kí hiệu M3 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 0,0146gam.

Tại Bản cáo trạng số 93/CT-VKSTPBT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phan Lê Tuấn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1731 gam ma túy loại Heroine và 0,0146 gam ma túy, loại Methamphetamine, tổng cộng là 0,1877 gam ma túy để sử dụng, thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có nhân thân xấu. ngày 15/01/2014, bị Công an phường 6, thành phố BT phạt 700.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 05/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phan Lê Tuấn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành; Đối với xe mô tô biển số 71S8-6638, loại xe hai bánh, nhãn hiệu YINGANG, màu nâu, số máy YM-000509, số khung D71Z-00509, bị cáo mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 bơm kim tiêm và 01 hộp quẹt ga, là dụng cụ bị cáo sử dụng ma túy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Phan Lê Tuấn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Phan Lê Tuấn T có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định 92/2021/GĐMT ngày 26/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/7/2021, tại khu vực Chốt kiểm dịch ở vòng xoay Bình Nguyên, thuộc Phường 6, thành phố BT, bị cáo Phan Lê Tuấn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1731 gam ma túy, loại Heroin và 0,0146 gam ma túy, loại Methamphetamine, tổng cộng là 0,1877 gam ma túy để sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện.

[4] Bị cáo Phan Lê Tuấn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giữ ma túy một cách trái pháp luật với lỗi cố ý, bị cáo tàng trữ trái phép 0,1731 gam ma túy, loại Heroin và 0,0146 gam ma túy, loại Methamphetamine, bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, đồng thời có nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Bản cáo trạng số 93/CT-VKSTPBT ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phan Lê Tuấn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Về nhân thân, mặc dù xác định bị cáo không có tiền án tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo sống chung gia đình với bà nội đã già không đi lại được đã 10 năm và cô bị cáo bị bệnh tâm thần nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Chúng ta biết tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Chính vì vậy, để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy thì cần phải xử lý thật nghiêm đối với các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để nhằm cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít nên giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy, chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 92/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T, Nguyễn Hải Đăng K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với xe mô tô biển số 71S8-6638, loại xe hai bánh, nhãn hiệu YINGANG, màu nâu, số máy YM-000509, số khung D71Z-00509, là tài sản của bị cáo mua nhưng chưa làm thủ tục chuyển tên nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 bơm kim tiêm và 01 hộp quẹt ga là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy;

[9] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo do không biết họ tên thật nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp. Đối với Lê Long K không đủ căn cứ xác định có liên quan đến việc bán ma túy cho bị cáo nên không truy cứu trách nhiệm.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Lê Tuấn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Lê Tuấn T: 01(một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1.Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì số 92/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T, Nguyễn Hải Đăng K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01(một) bơm kim tiêm; 01(một) hộp quẹt ga;

2.2.Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô biển số 71S8-6638, nhãn hiệu YINGANG, số loại C100, màu nâu đã qua sử dụng, số máy YM-000509, số khung D71Z-00509.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2021, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Lê Tuấn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra CATP BT (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã TP, h CT (1b);
- Bị cáo(1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đoan Trang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hồng Vân

Lê Anh Giàu

Nguyễn Thị Đoan Trang